

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỘI AN
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án: 25/2023/HSST

Ngày 20/7/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhạn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Nễ.
- Ông Hồ Quý Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ba – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nghĩa- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại Khu thiết chế văn hóa thôn B, xã C, thành phố H, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/TL.ST-HS ngày 20/6/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST – HS ngày 06/7/2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Quang T, (tên gọi khác: Hiên) sinh ngày 24 tháng 12 năm 1987, tại: huyện D, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ 28, thôn B, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; cha: Lê Quang B (sinh năm 1954); mẹ: Lê Thị Th (sinh năm 1958); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2; vợ Nguyễn Thị Bích N (sinh năm 1994); Có 03 con (lớn nhất 12 tuổi và nhỏ nhất 3 tuổi); tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 01 tháng 4 năm 2004, bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích.

- Ngày 27/6/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam xử phạt 05 năm tù về tội “ Cố ý gây thương tích”.

- Ngày 28/3/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 tháng tù, phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội “ Đánh bạc”.

- Ngày 30/3/2015 bị Công an thành phố H xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/02/2023 chuyển sang tạm giam ngày 21/02/2023 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Văn Tr1 (tên gọi khác: Ba C), sinh ngày 08 tháng 11 năm 2002; tại: thành phố H, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: 35 N, phường M, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Con ông Phan Văn Ch (sinh năm 1970) và bà Huỳnh Thị L (sinh năm 1973); Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai, chưa lập gia đình. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 08/7/2019: tụ tập nơi công cộng gây mất an ninh trật tự bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000 đồng;

- Ngày 07/9/2020: sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/02/2023, chuyển tạm giam ngày 21/02/2023 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn Tr2, (tên gọi khác: Tr2 C) sinh ngày 14 tháng 11 năm 1990, tại: thành phố H, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 29, thôn B, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Con ông Nguyễn C (sinh năm 1966) và bà Trần Thị T (sinh năm 1968); Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; có vợ đã ly hôn, có 01 con 07 tuổi. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 28/11/2012: bị Toà án nhân dân huyện D tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

- Ngày 17/12/2012: bị Toà án nhân dân thành phố H tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 02/6/2016: sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng;

- Ngày 11/02/2020: sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/02/2023 chuyển sang tạm giam ngày 21/02/2023 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Tổ 10, thôn T, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Nhật H, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Tổ 27, thôn B, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

3. Ông Trần Văn T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Tổ 29, thôn B, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Tổ 28, thôn B, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

5. Ông Võ Hoàng Anh T, sinh năm 1997;

Địa chỉ: 115 đường A, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 15 phút ngày 18/02/2023, do muốn sử dụng ma túy đá, Nguyễn Văn Tr2 sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen có số thuê bao 0932.593.xxx gọi đến số thuê bao 0905.497.xxx của Lê Quang T hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, T đồng ý và hẹn Tr2 đến nhà giao ma túy. Đến khoảng 21 giờ 25 phút cùng ngày, Tr2 điều khiển xe đạp điện hiệu ASAMA đến nhà T. Tại đây, T đưa cho Tr2 01 gói ma túy đá và nhận của Tr2 300.000 đồng (gồm 1 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ 100.000 đồng), gói ma túy này Tr2 cất vào túi quần phía trước, bên phải đang mặc rồi đi về. Khi T điều khiển xe đạp điện đi được một đoạn thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về KTMT, Công an thành phố H phối hợp với Công an xã C tiến hành kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Quang T và Nguyễn Văn Tr2, thu giữ và niêm phong đồ vật, tài sản có liên quan gồm: 01 đoạn ống nhựa trong suốt được hàn kín hai đầu, kích thước 1,5x2cm, bên ngoài vỏ có dính mảnh nhựa dẻo màu đen, bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền 100.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen gắn sim số 0905.497xxx và 0768.577xxx; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen gắn sim số 0932.593xxx; 01 Căn cước công dân mang tên Lê Quang T; 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn Tr2 và 01 xe đạp điện hiệu ASAMA màu đen. Sau đó, Tổ công tác tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Quang T, thu giữ: 01 (một) bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy “đá” gồm 01 vỏ chai nhựa rỗng, 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh rỗng được uốn cong, có một đầu hình cầu hở; 01 chiếc kẹp bằng kim loại dùng trong y tế dài 24cm; 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 23cm có cán bằng nhựa màu cam; 04 ống hút bằng nhựa có cùng chiều dài 20,5 cm, có một đầu ống được vót nhọn; 01 bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng; 01 thẻ ATM ngân hàng ACB mang tên Lê Quang T, trên thẻ có in số 17170647. Tiếp tục khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn Tr2 thu giữ: 02 ống thủy tinh rỗng, mỗi ống có 01 đầu được uốn cong và phần ngoài cùng có dạng hình cầu bị đục lỗ dài 12cm; 01 bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng. Sau khi biết thông tin Lê Quang T bị Công an thành phố H bắt giữ, vào lúc 01 giờ 05 phút ngày 19/02/2023, Phan Văn Tr1 là người đã giúp sức cho T trong việc mua bán trái phép chất ma túy đã đến Công an thành phố H tự thú và giao nộp 01 điện thoại di động Iphone XS màu vàng (Gold) có số thuê bao 0777.509.xxx.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Lê Quang T khai nhận: để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, thông qua giới thiệu của bạn bè (không nhớ cụ thể là ai) từ cuối tháng 12 âm lịch năm Nhâm Dần đến ngày bị phát hiện, Lê Quang T đã sử dụng điện thoại di động hiệu OPPO màu đen lắp sim rác (không nhớ số, sau khi sử dụng đã vứt bỏ) liên hệ với một người đàn ông không rõ nhân thân lai

lịch, mua 02 lần ma túy “đá” mỗi lần nửa hộp 5 (2,5 gam) với giá mỗi hộp 2.500.000 đồng tại khu vực Ngã ba Cây Xoài thuộc phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Trước khi thực hiện việc mua bán ma túy, để tránh bị phát hiện cả hai thống nhất khi T đến ngã ba trên, bỏ tiền mua ma túy trong vỏ bao thuốc lá, rồi vứt gói thuốc đó vào gốc cây xoài, đối tượng bán ma túy cho T đến lấy tiền, rồi bỏ lại gói ma túy (cũng đựng trong vỏ bao thuốc lá) ở khu vực vắng người qua lại gần đó, sau đó điện thoại chỉ dẫn địa điểm cho T đến lấy; vì vậy, trong 02 lần mua ma túy T chưa gặp mặt đối tượng này nên không nhớ đặc điểm nhận dạng. Đối với số ma túy sau khi mua về, T dùng kéo cắt ngắn ống hút trong suốt thành nhiều đoạn, dùng ống hút khác vót nhọn một đầu, theo ước lượng, đổ ma túy vào đoạn ống hút ngắn rồi dùng kẹp, bật lửa ga hàn kín 02 đầu thành các gói loại 300.000 đồng để bán cho người mua. Mỗi lần mua nửa hộp 5, T phân ra được 15 gói loại 300.000 đồng. Để phục vụ cho việc mua bán trái phép chất ma túy, T nhờ Phan Văn Tr1 là bạn bè thân thiết với T đi giao ma túy. Khi có người điện thoại đến hỏi mua ma túy, T đưa ma túy cho Tr1 đi giao cho những người này và lấy tiền bán ma túy về đưa lại cho T, thỉnh thoảng T cho Tr1 vài chục ngàn đồ xăng xe và cùng nhau đi nhậu. Tr1 đã giúp T bán ma túy khoảng hơn 10 lần; những lần gần nhất là vào ngày 16/02/2023, Tr1 đem 01 gói ma túy đá giá 300.000 đồng đến nhà Trần Văn T và chiều ngày 17 và 18/02/2023, Tr1 02 lần giúp T đem ma túy đá đến bán cho Nguyễn Thị H mỗi lần 01 gói với giá 300.000 đồng. Theo như T khai nhận, số ma túy T mua về vừa để sử dụng và bán nên không thu lợi bao nhiêu; T đã bán hết số ma túy đã mua, gói cuối cùng là bán cho Nguyễn Văn Tr2 thì bị bắt người phạm tội quả tang như nêu trên.

Các đối tượng mua ma túy của Lê Quang T về sử dụng cụ thể như sau:

1. Nguyễn Văn Tr2 mua của T 03 lần, 01 lần ngày 18/02/2023 bị bắt quả tang như nêu trên; 01 lần vào ngày 16/02/2023 01 gói ma túy đá giá 250.000 đồng, Phan Văn Tr1 là người giao ma túy cho Tr2; 01 lần vào ngày 13/02/2023 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng, T là người giao ma túy cho Tr2 tại gần tạo hoá bà H (C).

2. Nguyễn Nhật H mua của T 01 gói ma túy đá với giá 250.000 đồng vào ngày 11/02/2023, địa điểm giao nhận ma túy trước quán cà phê “Oanh” tại tổ 28 thôn B, xã C, thành phố H. T là người trực tiếp giao ma túy cho Hoàng.

3. Nguyễn Thị H mua ma túy của T hơn 10 lần, lần gần nhất là vào sáng ngày 17/02/2023, T bán cho H 01 gói ma túy “đá” giá 300.000 đồng, T là người trực tiếp đưa ma túy cho H, 02 lần khác là vào chiều ngày 17/02/2023 và ngày 18/02/2023, T bán cho H 02 gói ma túy “đá” mỗi gói 300.000 đồng, Phan Văn Tr1 là người đi giao ma túy cho H.

4. Trần Văn T mua ma túy của Lê Quang T 02 lần, trong các ngày 14 và 16/02/2023, mỗi lần 01 gói ma túy “đá” giá 300.000 đồng, trong đó có 01 lần Phan Văn Tr1 giao ma túy cho Nguyễn Văn T.

Ngoài ra, Lê Quang T còn khai nhận đã bán ma túy cho một số đối tượng khác, không biết lai lịch và địa chỉ. Số tiền mà T thu lợi bất chính chứng minh được là 4.600.000 đồng. Đối với Phan Văn Tr1 là người giúp sức cho Lê Quang T trong việc mua bán trái phép chất ma túy, thỉnh thoảng T cho Tr1 một ít tiền để đồ xăng xe nhưng không xác định được số tiền thu lợi của Tr1.

Tại bản Kết luận giám định số 300/KL-KTHS ngày 21/02/2023 của Phân viện khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine; tổng khối lượng mẫu là 0,1 gam.

Tại bản cáo trạng số 26/CT – VKSHA- HS ngày 20/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Lê Quang T và Phan Văn Tr1 đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nguyễn Văn Tr2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Lê Quang T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Phan Văn Tr1 từ 05 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr2 từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Quang T, Phan Văn Tr1, Nguyễn Văn Tr2 đều thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Quang T; Phan Văn Tr1 và Nguyễn Văn Tr2 khai nhận:

Để có tiền tiêu xài và ma túy đá để sử dụng, từ đầu năm 2023 Lê Quang T đã 02 lần mua ma túy của một người đàn ông không rõ nhân thân lý lịch tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam, đem về phân chia ra các gói nhỏ, bán cho các đối tượng ở địa bàn

H để hưởng lợi cụ thể bán cho Nguyễn Văn Tr2 03 lần (T trực tiếp giao ma túy 02 lần; Tr1 giao 01 lần); bán cho Nguyễn Nhật H 01 lần (T trực tiếp giao); bán cho Nguyễn Thị H 10 lần (Tr1 giao 02 lần); bán cho Trần Văn T 02 lần (Tr1 giao 01 lần). Trong vụ án này, Phan Văn Tr1 là người giữ vai trò giúp sức tích cực cho Lê Quang T trong việc mua bán trái phép chất ma túy Tr1 đã đi giao ma túy cho T 04 lần. Khi thực hiện hành vi mua bán ma túy giữa Lê Quang T và Phan Văn Tr1 có phân công rõ ràng vai trò đó là T tiếp nhận thông tin của các đối tượng mua ma túy, Tr1 đi giao ma túy theo sự điều hành của T thỉnh thoảng T cho Tr1 một ít tiền để đi xăng xe nên thuộc Tr1 hợp phạm tội “*Có tổ chức*”; Các bị cáo đã mua bán nhiều lần cho nhiều đối tượng nên thuộc Tr1 hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*”.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Tr2 vào ngày 18/02/2023 Tr2 là người đã mua ma túy của Lê Quang T về sử dụng, khi bị bắt quả tang trong người Tr2 cất giấu 0,1gam ma túy loại Methamphetamine. Theo Kết luận giám định số 300/KL-KTHS ngày 21/02/2023 của Phân viện khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine; tổng khối lượng mẫu là 0,1 gam. Hành vi của Nguyễn Văn Tr2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cáo trạng số 26/CT – VKSHA- HS ngày 20/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Lê Quang T và Phan Văn Tr1 đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nguyễn Văn Tr2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và vai trò phạm tội của từng bị cáo, HĐXX nhận định: Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây tác hại lớn nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Các bị cáo có đủ nhận thức để biết được tác hại của ma túy và những quy định cấm đoán của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội về ma túy. Song, để thỏa mãn lợi ích cá nhân các bị cáo đã bất chấp pháp luật đi vào con đường mua bán trái phép chất ma túy cũng như tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Do vậy, cần phải xử lý các bị cáo nghiêm theo quy định của pháp luật Hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Trong vụ án này bị cáo Lê Quang T và Phan Văn Tr1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” bị cáo T là người cầm đầu, điều hành việc mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Tr1 là người thực hiện theo sự điều khiển, sắp xếp của bị cáo T nhằm hưởng được một số lợi ích vật chất. Do vậy, mức án đối với bị cáo T sẽ cao hơn so với bị cáo Tr1. Bị cáo Nguyễn Văn Tr2 đã bị xử lý về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” mà không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nên cần có mức án thật nghiêm đối với bị cáo.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo Lê Quang T, Phan Văn Tr1, Nguyễn Văn Tr2 có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo T, Tr2 và Tr1 thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo T đã tự thú về hành vi bán chất ma túy cho các đối tượng nghiện khác, bị cáo Tr1 tự thú về hành vi giúp sức cho bị cáo T thực hiện việc Mua bán trái phép chất ma túy nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong vụ án này bị cáo Phan Văn Tr1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và chỉ với vai trò là người giúp sức, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo, để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Từ những phân tích, đánh giá trên, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc để đưa ra một mức hình phạt nghiêm đối với từng bị cáo nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy các công cụ, phương tiện và ma túy mà các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội gồm:

+ 0,06 gam chất rắn màu trắng dạng tinh thể còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói, tất cả mẫu vật và vỏ bao gói hoàn trả nêu trên, được niêm phong trong bì số 300/KL-KTHS;

+ 01 hộp giấy màu trắng trên có in chữ DUY KHÁNH bên trong có: 01 (một) bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy “đá” gồm 01 vỏ chai nhựa rỗng, 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh rỗng được uốn cong, có một đầu hình cầu hờ; 01 chiếc kẹp bằng kim loại dùng trong y tế dài 24cm; 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 23cm có cán bằng nhựa màu cam; 04 ống hút bằng nhựa có cùng chiều dài 20,5 cm, có một đầu ống được vót nhọn; 01 bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng;

+ 01 hộp giấy bên trong có: 02 ống thủy tinh rỗng, mỗi ống có 01 đầu được uốn cong và phần ngoài cùng có dạng hình cầu bị đục lỗ dài 12cm và 01 bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng;

+ 01 thẻ ATM ngân hàng ACB mang tên Lê Quang T trên thẻ có in số tài khoản 17170647.

Các tài sản là công cụ, phương tiện và tiền liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo, nhưng còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, hóa giá sung ngân sách Nhà nước khi án có hiệu lực pháp luật:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen kèm sim số 0932.593.xxx của Nguyễn Văn Tr2; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen kèm sim số 0905.497.xxx và 0768.577.xxx của Lê Quang T; 01 điện thoại di động Iphone XS màu vàng (gold) kèm sim số 0777.509.xxx của Phan Văn Tr1; 01 điện thoại di động Nokia màu đen kèm sim số 0981.550.xxx; 01 điện thoại

di động Iphone 7 plus màu đen kèm sim số 0394.481.xxx của Nguyễn Thị H và 300.000 đồng tiền Việt Nam (T bán ma túy cho Tr2 ngày 18/02/2023).

Trả lại cho chủ sở hữu các tài sản không liên quan đến việc phạm tội, gồm:

- Trả lại cho Lê Quang T 01 Căn cước công dân mang tên Lê Quang T;
- Trả lại cho Nguyễn Văn Tr2 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn Tr2;

[7] Truy thu số tiền dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy của Lê Quang T là 4.600.000 đồng bao gồm: bán ma túy cho Nguyễn Văn Tr2 (03 lần) với số tiền 750.000 đồng, bán ma túy cho Nguyễn Nhật H (01 lần) với số tiền 250.000 đồng; Nguyễn Thị H (10 lần) với số tiền 3.000.000 đồng. Trần Văn T (02 lần) với số tiền 600.000 đồng. Lần cuối cùng vào ngày 18/02/2023 bị cáo T bán cho Nguyễn Văn Tr2 300.000 đồng, khi bị bắt quả tang đã thu 300.000 đồng; cần tiếp tục truy thu 4.300.000 đồng.

[8] Về án phí:

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

[9] Những vấn đề khác có liên quan:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Nhật H, Trần Văn T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn Tr2, Phan Văn Tr1, Công an thành phố H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng này là có căn cứ.

- Đối với người đàn ông không rõ nhân thân lý lịch ở thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam bán ma túy cho Lê Quang T, do chưa có đủ thông tin về người đàn ông này, nên Công an thành phố H tách ra tiếp tục điều tra xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Quang T, Phan Văn Tr1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Nguyễn Văn Tr2 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm a, b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Lê Quang T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo Lê Quang T bị bắt là ngày 18 tháng 02 năm 2023.

Áp dụng: Điểm a, b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Phan Văn Tr1 06 (Sáu) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo Phan Văn Tr1 bị bắt là ngày 19 tháng 02 năm 2023.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr2

18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo Nguyễn Văn Tr2 bị bắt là ngày 18 tháng 02 năm 2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,06 gam chất rắn màu trắng dạng tinh thể còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói. (Số tang vật này sau khi giám định được niêm phong trong bì số 300/KL-KTHS; bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng, chữ ký và tên của Phạm Thị Thu P và Võ Văn N).

+ 01 hộp giấy màu trắng trên có in chữ DUY KHÁNH bên trong có: 01 (một) bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy “đá” gồm 01 vỏ chai nhựa rỗng, 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh rỗng được uốn cong, có một đầu hình cầu hở; 01 chiếc kẹp bằng kim loại dùng trong y tế dài 24cm; 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 23cm có cán bằng nhựa màu cam; 04 ống hút bằng nhựa có cùng chiều dài 20,5 cm, có một đầu ống được vót nhọn; 01 bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng;

+ 01 hộp giấy bên trong có: 02 ống thủy tinh rỗng, mỗi ống có 01 đầu được uốn cong và phần ngoài cùng có dạng hình cầu bị đục lỗ dài 12cm và 01 bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng;

+ 01 thẻ ATM ngân hàng ACB mang tên Lê Quang T trên thẻ có in số tài khoản 17170647.

_ Tịch thu, hóa giá sung vào nộp Ngân sách nhà nước các tài sản sau đây khi án có hiệu lực pháp luật:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen kèm sim số 0932.593.xxx;

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen kèm sim số 0905.497.xxx và 0768.577.xxx;

+ 01 điện thoại di động Iphone XS màu vàng (gold) kèm sim số 0777.509.xxx;

+ 01 điện thoại di động Nokia màu đen kèm sim số 0981.550.xxx; 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen kèm sim số 0394.481.xxx và 300.000 đồng tiền Việt Nam.

- Trả lại cho Lê Quang T 01 Căn cước công dân mang tên Lê Quang T;

- Trả lại cho Nguyễn Văn Tr2 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn Tr2;

[7] Truy thu số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy của Lê Quang T là 4.300.000 đồng (bốn triệu ba trăm ngàn đồng).

(Các vật chứng trên hiện được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/6/2023. Riêng đối với số tiền 300.000 đồng hiện đang được nộp vào tài khoản số 3949.0.904393.00000 tại KBNN H của Công an thành phố H theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 02/6/2023).

Về án phí:

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Lê Quang T; Phan Văn Tr1; Nguyễn Văn Tr2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/7/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Công an thành phố Hội An;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục T.H.A dân sự TP. Hội An;
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Nguyễn Thị Hồng Nhạn